

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ cấp xã giữa các cơ quan hành chính nhà nước về lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 793/KH-UBND ngày 14/11/2025 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6231/TTr-SNNMT ngày 02/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ cấp xã giữa các cơ quan hành chính nhà nước về lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính nội bộ tại số thứ tự: 1; Mục II (Lĩnh vực Biển và Hải đảo), Phần B (Thủ tục hành chính cấp huyện), Phần I (Danh mục thủ tục hành chính) và phần II (Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính nội bộ) kèm theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Vinh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ
VỀ LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển đối với trường hợp thuộc thẩm quyền	Biển và Hải đảo	Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm e, khoản 4, Điều 5, Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
CẤP XÃ LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

1. Xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển đối với trường hợp thuộc thẩm quyền

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã có biển lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan về các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 4, Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ:

+ Khu vực biển đề xuất sử dụng để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển không ảnh hưởng đến các hoạt động quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển; không ảnh hưởng việc thực thi các nghĩa vụ quy định tại các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

+ Khu vực biển đề xuất sử dụng phải bảo đảm khi thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển không ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái biển, nguồn lợi thủy sản, khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; không ảnh hưởng đến hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; không có tác động có hại đến sức khỏe con người theo quy định của pháp luật;

+ Khu vực biển đề xuất sử dụng phải bảo đảm khi thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển không gây ảnh hưởng đến an toàn sử dụng công trình cảng biển và luồng hàng hải, công trình dầu khí, đường cáp quang, cáp điện ở biển, hoạt động của tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã có biển xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Điểm e, khoản 4, Điều 5, Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

+ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ;

+ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.